TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/3/2022
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Việt và ông Trương Quang Huy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST ngày 10/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm 1993, địa chỉ: Đ3, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1989, địa chỉ: Đ5, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 28/9/2021, bản tự khai ngày 22/10/2021 và biên bản hòa giải ngày 25/11/2021, cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lê Thị S đều trình bày: Chị và anh Lê Văn N trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/4/2013. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình chồng tại thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình được 4 tháng thì anh N đi tù, 05 tháng sau thì anh N về nhưng không chịu khó làm ăn xây dựng gia đình mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật rồi lại bị đi tù lần thứ hai, chị tiếp tục sống chung với gia đình chồng được 04 năm nữa thì xin về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay, hai vợ chồng ly thân nhau đã 7 năm nay không ai quan tâm gì đến ai. Hiện nay anh N đã ra tù nhưng chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên yêu cầu được ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Thanh T, sinh ngày 09/11/2013 đang ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, vì chị đủ khả năng và điều kiện nuôi con;

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã trình bày qua bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 25/11/2021. Về quá trình yêu nhau và kết hôn đúng như chị S trình bày trong đơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau cùng gia đình bố mẹ anh được hơn 01 năm thì anh đi chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, anh vẫn thương yêu chị S. Hiện nay anh đã chấp hành án xong trở về địa phương, anh đã thay đổi cách sống, kiếm được việc làm và có thu nhập để chăm lo gia đình, anh xác định tình cảm vợ chồng đang còn nên chị S yêu cầu ly hôn, anh không chấp nhận mà mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Thanh T, sinh ngày 09/11/2013, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi con nhưng nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con, vì anh đủ khả năng và điều kiện nuôi con;

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn và được trực tiếp nuôi con đối với anh Lê Văn N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Lê Văn N có địa chỉ nơi cư trú tại thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Lê Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, vì dịch bệnh Covid 19 đang căng thẳng, chị đi làm xa đi lại khó khăn, anh Lê Văn N được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy tiệu tập, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Lê Văn N đăng ký kết hôn với nhau ngày 11/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau cùng gia đình chồng được khoảng 01 năm thì anh N vi phạm pháp luật phải đi tù, sau khi ra tù anh N không thay đổi, sửa chữa bản thân để làm ăn xây dựng gia đình mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật và đi tù lại lần thứ hai. Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh N đi tù nhiều lần, chị S ở nhà nuôi con một mình vất vả, chị không có niềm tin về tương lai, nên trong 07 năm ly thân nhau, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mất mát. Chị S xác định tình cảm vợ chồng đã hết và yêu cầu được ly hôn. Anh N xác định, mặc dù anh vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án nhưng anh vẫn thương yêu chị S, khi ra tù anh đã kiếm việc làm để có thu nhập chăm lo gia đình. Tòa án đã hòa

giải vận động, thuyết phục chị S, đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để anh N có cơ hội khắc phục, hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng đã hết thời hạn giải quyết vụ án mà anh N không có phương pháp, biện pháp gì để thuyết phục, níu kéo, cải thiện lại quan hệ hôn nhân mà hai người vẫn sống hai đường.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị S, anh N có 01 con chung Lê Thanh T, sinh ngày 09/11/2013, ly hôn cả chị S và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con con, vì đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của anh N, chị S đều chính đáng nhưng xét thực tế, từ khi sinh ra đến nay cháu Lê Thanh T đã ở với mẹ ổn định và cháu có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị S để giao con cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Về cấp dưỡng nuôi con mặc dù đã được Tòa án phân tích, giải thích trong quá trình hòa giải nhưng chị S không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí: Chị Lê Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị S.

- Xử cho chị Lê Thị S và anh Lê Văn N được ly hôn nhau.

- Giao con Lê Thanh T, sinh ngày 09/11/2013 cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N không khải cấp dưỡng nuôi con vì chị S có đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không yêu cầu. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

- Chị Lê Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 0004251 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ. Chị S đã nộp đủ án phí.

Chị Lê Thị S và anh Lê Văn N được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND xã Phú Thủy (đã ĐKKH ngày 11/4/2013);
- Lưu: HS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Nhàn